

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 07 ( TỪ 20/10/2025 – 25/10/2025)  
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

|       | TUẦN 07       | 1               | 2           | 3           | 4                             | 5                            | 6                                     | 7                         |
|-------|---------------|-----------------|-------------|-------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|
|       |               | CNKXNK1         | CNKXNK2     | CNKXNK3     | CNKXNK4                       | CNDD1(A)                     | CNDD1(B)                              | CNDD2(A)                  |
|       | 20/10-25/10   | 60              | 38          | 38          | 30                            | 230                          | 230                                   | 130                       |
| Thứ 2 | 08g00 - 08g50 | TT TIN HOC      |             | TT KTX CB   | THLS & THCĐ 4                 |                              |                                       | TT ĐDCS1-1A/TT ĐDSKTĐD2A  |
|       | 09g00 - 09g50 | TT TIN HOC      |             | TT KTX CB   | THLS & THCĐ 4                 |                              |                                       | TT ĐDCS1-1A/TT ĐDSKTĐD2A  |
|       | 10g00 - 10g50 | TT TIN HOC      |             | TT KTX CB   | THLS & THCĐ 4                 |                              |                                       | TT ĐDCS1-1A/TT ĐDSKTĐD2A  |
|       | 11g00 - 11g50 | TT TIN HOC      |             | TT KTX CB   | THLS & THCĐ 4                 |                              |                                       | TT ĐDCS1-1A/TT ĐDSKTĐD2A  |
|       |               | BỘ MÔN          |             | BỘ MÔN      |                               |                              |                                       | BỘ MÔN/P. 508 KHU A2      |
|       | 13g00 - 13g50 | TT KXNK ĐC      | TT QUD 1    | BBPT & YHLS |                               |                              | GIAIPHAU                              | TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A    |
|       | 14g00 - 14g50 | TT KXNK ĐC      | TT QUD 1    | BBPT & YHLS |                               |                              | GIAIPHAU                              | TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A    |
|       | 15g00 - 15g50 | TT KXNK ĐC      | TT QUD 1    | BBPT & YHLS |                               |                              |                                       | TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A    |
|       | 16g00 - 16g50 | TT KXNK ĐC      | TT QUD 1    | BBPT & YHLS |                               |                              |                                       | TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A    |
|       |               | BỘ MÔN          | BỘ MÔN      | P. 16 KHU B |                               |                              | P. 2 KHU B                            | P. 1 KHU B/ BỒ MÔN        |
| Thứ 3 | 08g00 - 08g50 | TT GIAI PHAU    | NGOAI NGU 2 |             | THLS & THCĐ 4                 | TRIETHOC                     | ĐHN-HTĐD                              | CNXHKH                    |
|       | 09g00 - 09g50 | TT GIAI PHAU    | NGOAI NGU 2 |             | THLS & THCĐ 4                 | TRIETHOC                     | ĐHN-HTĐD                              | CNXHKH                    |
|       | 10g00 - 10g50 | TT GIAI PHAU    | NGOAI NGU 2 |             | THLS & THCĐ 4                 | TRIETHOC                     | ĐHN-HTĐD                              | CNXHKH                    |
|       | 11g00 - 11g50 | TT GIAI PHAU    | NGOAI NGU 2 |             | THLS & THCĐ 4                 | TRIETHOC                     | ĐHN-HTĐD                              | CNXHKH                    |
|       |               | BỘ MÔN          | P. 7 KHU B  |             |                               | P. 1 KHU B                   | P. 2 KHU B                            | P. 1.16 TTXN-TN           |
|       | 13g00 - 13g50 | TRIET           | TTHCM       | VN & TGHM   | QLTH & PLH                    | ĐHN-HTĐD                     | HOASINH                               | SLB-MD                    |
|       | 14g00 - 14g50 | TRIET           | TTHCM       | VN & TGHM   | QLTH & PLH                    | ĐHN-HTĐD                     | HOASINH                               | SLB-MD                    |
|       | 15g00 - 15g50 | TRIET           | TTHCM       | VN & TGHM   | QLTH & PLH                    | ĐHN-HTĐD                     | HOASINH                               | SLB-MD                    |
|       | 16g00 - 16g50 | TRIET           | TTHCM       | VN & TGHM   | QLTH & PLH                    | ĐHN-HTĐD                     | HOASINH                               | SLB-MD                    |
|       |               | P. 8 KHU B      | P. 7 KHU B  | P. 6 KHU B  | P. 11 KHU B                   | P. 1 KHU B                   | P. 2 KHU B                            | P. 1.16 TTXN-TN           |
| Thứ 4 | 08g00 - 08g50 | VL - LS         | KXNK LS 1   | TT TKYH     | THLS & THCĐ 4                 | TRIETHOC                     | SH-DT                                 |                           |
|       | 09g00 - 09g50 | VL - LS         | KXNK LS 1   | TT TKYH     | THLS & THCĐ 4                 | TRIETHOC                     | SH-DT                                 |                           |
|       | 10g00 - 10g50 | VL - LS         | KXNK LS 1   | TT TKYH     | THLS & THCĐ 4                 | TRIETHOC                     | SH-DT                                 |                           |
|       | 11g00 - 11g50 | VL - LS         | KXNK LS 1   | TT TKYH     | THLS & THCĐ 4                 | TRIETHOC                     | SH-DT                                 |                           |
|       |               | P. 1.02 TTXN-TN | BỘ MÔN      | BỘ MÔN      |                               | P. 1 KHU B                   | P. 2 KHU B                            |                           |
|       | 13g00 - 13g50 | SHDT            | TT KNGT     | KXNK LS 3   | KHIEM THI 2                   |                              |                                       | SKMT                      |
|       | 14g00 - 14g50 | SHDT            | TT KNGT     | KXNK LS 3   | KHIEM THI 2                   |                              |                                       | SKMT                      |
|       | 15g00 - 15g50 | SHDT            | TT KNGT     | KXNK LS 3   | KHIEM THI 2                   |                              |                                       | SKMT                      |
|       | 16g00 - 16g50 | SHDT            | TT KNGT     | KXNK LS 3   | KHIEM THI 2                   |                              |                                       | SKMT                      |
|       |               | P. 1.02 TTXN-TN | P. 6 KHU B  | BỘ MÔN      | P. 11 KHU B                   |                              |                                       | P. 507 KHU A2             |
| Thứ 5 | 08g00 - 08g50 |                 | TLYH - YĐ   | TT KTX CB   | THLS & THCĐ 4                 | AU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A |                                       | TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A    |
|       | 09g00 - 09g50 |                 | TLYH - YĐ   | TT KTX CB   | THLS & THCĐ 4                 | AU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A |                                       | TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A    |
|       | 10g00 - 10g50 |                 | TLYH - YĐ   | TT KTX CB   | THLS & THCĐ 4                 | AU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A |                                       | TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A    |
|       | 11g00 - 11g50 |                 | TLYH - YĐ   | TT KTX CB   | THLS & THCĐ 4                 | AU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A |                                       | TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A    |
|       |               |                 | P. 16 KHU B | BỘ MÔN      |                               | BỘ MÔN                       |                                       | P. 1 KHU B/BỘ MÔN         |
|       | 13g00 - 13g50 | TT HOA SINH     | BH NOI KHOA |             | TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC |                              | HOASINH                               |                           |
|       | 14g00 - 14g50 | TT HOA SINH     | BH NOI KHOA |             | TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC |                              | HOASINH                               |                           |
|       | 15g00 - 15g50 | TT HOA SINH     | BH NOI KHOA |             | TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC |                              | HOASINH                               |                           |
|       | 16g00 - 16g50 | TT HOA SINH     | BH NOI KHOA |             | TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC |                              | HOASINH                               |                           |
|       |               | BỘ MÔN          | P. 16 KHU B |             |                               | P. 305 KHU A2/BỘ MÔN         | P. 2 KHU B                            |                           |
| Thứ 6 | 08g00 - 08g50 |                 | DUOC LY     |             | THLS & THCĐ 4                 | TRIETHOC                     | AU4B,5B,6B/TT TINHOC                  | TT ĐDCS1-2A/ TT ĐDSKTĐD1A |
|       | 09g00 - 09g50 |                 | DUOC LY     |             | THLS & THCĐ 4                 | TRIETHOC                     | AU4B,5B,6B/TT TINHOC                  | TT ĐDCS1-2A/ TT ĐDSKTĐD1A |
|       | 10g00 - 10g50 |                 | DUOC LY     |             | THLS & THCĐ 4                 | TRIETHOC                     | AU4B,5B,6B/TT TINHOC                  | TT ĐDCS1-2A/ TT ĐDSKTĐD1A |
|       | 11g00 - 11g50 |                 | DUOC LY     |             | THLS & THCĐ 4                 | TRIETHOC                     | AU4B,5B,6B/TT TINHOC                  | TT ĐDCS1-2A/ TT ĐDSKTĐD1A |
|       |               |                 | P. 16 KHU B |             |                               | P. 1 KHU B                   | BỘ MÔN                                | BỘ MÔN/P. 507 KHU A2      |
|       | 13g00 - 13g50 |                 | TT QUD 1    | TT KTX CB   | NCKH                          |                              | TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B |                           |
|       | 14g00 - 14g50 | SINH HOẠT GIÁO  | TT QUD 1    | TT KTX CB   | NCKH                          |                              | TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B |                           |
|       | 15g00 - 15g50 | DỤC SỨC KHỎE    | TT QUD 1    | TT KTX CB   | NCKH                          |                              | TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B |                           |
|       | 16g00 - 16g50 |                 | TT QUD 1    | TT KTX CB   | NCKH                          |                              | TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B |                           |
|       |               | TRỰC TUYẾN      | BỘ MÔN      | BỘ MÔN      | P. 11 KHU B                   |                              | BỘ MÔN                                |                           |
| Thứ 7 | 08g00 - 08g50 |                 |             |             |                               | GDTC                         | GDTC                                  |                           |
|       | 09g00 - 09g50 |                 |             |             |                               | GDTC                         | GDTC                                  |                           |
|       | 10g00 - 10g50 |                 |             |             |                               | GDTC                         | GDTC                                  |                           |
|       | 11g00 - 11g50 |                 |             |             |                               | GDTC                         | GDTC                                  |                           |
|       |               |                 |             |             |                               | KHU B                        | KHU B                                 |                           |
|       | 13g00 - 13g50 |                 |             |             |                               | GDTC                         | GDTC                                  |                           |
|       | 14g00 - 14g50 |                 |             |             |                               | GDTC                         | GDTC                                  |                           |
|       | 15g00 - 15g50 |                 |             |             |                               | GDTC                         | GDTC                                  |                           |
|       | 16g00 - 16g50 |                 |             |             |                               | GDTC                         | GDTC                                  |                           |
|       |               |                 |             |             |                               | KHU B                        | KHU B                                 |                           |

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhựt, Trục số

# LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 07 ( TỪ 20/10/2025 – 25/10/2025)

## CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

|        | TUẦN 07       | 8<br>CNDD2(B)            | 9<br>NDD PARAMEDIC(2) | 10<br>CNDD GMHS(2)     | 11<br>CNDD3             | 12<br>NDD PARAMEDIC(3) | 13<br>CNDD GMHS(3) | 14<br>CNDD4   | 15<br>NDD PARAMEDIC(4) |
|--------|---------------|--------------------------|-----------------------|------------------------|-------------------------|------------------------|--------------------|---------------|------------------------|
|        | 20/10-25/10   | 130                      | 19                    | 39                     | 179                     | 19                     | 39                 | 110           | 7                      |
| Thứ 2  | 08g00 - 08g50 | TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B   |                       |                        | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 1 |                        |                    |               |                        |
|        | 09g00 - 09g50 | TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B   |                       |                        | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 1 |                        |                    |               |                        |
|        | 10g00 - 10g50 | TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B   |                       |                        | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 1 |                        |                    |               |                        |
|        | 11g00 - 11g50 | TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B   |                       |                        | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 1 |                        |                    |               |                        |
|        | 13g00 - 13g50 | BỘ MÔN/P. 2KHU B         |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 14g00 - 14g50 | TT ĐDCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B | TT ĐGSKTĐD            | TT ĐGSKTĐD             | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     | TT SDPT,TTBCCNBV       |                    |               | TT HTĐNTLVDVYTKC       |
| Thứ 3  | 08g00 - 08g50 | TT ĐDCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B | TT ĐGSKTĐD            | TT ĐGSKTĐD             | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     | TT SDPT,TTBCCNBV       |                    |               | TT HTĐNTLVDVYTKC       |
|        | 09g00 - 09g50 | TT ĐDCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B | TT ĐGSKTĐD            | TT ĐGSKTĐD             | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     | TT SDPT,TTBCCNBV       |                    |               |                        |
|        | 10g00 - 10g50 | TT ĐDCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B | TT ĐGSKTĐD            | TT ĐGSKTĐD             | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     | TT SDPT,TTBCCNBV       |                    |               |                        |
|        | 11g00 - 11g50 | TT ĐDCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B | TT ĐGSKTĐD            | TT ĐGSKTĐD             | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     | TT SDPT,TTBCCNBV       |                    |               |                        |
|        | 13g00 - 13g50 | BỘ MÔN/P. 508 KHU A2     | P. 9 KHU B            | P. 9 KHU B             |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 14g00 - 14g50 |                          |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |
| Thứ 4  | 08g00 - 08g50 |                          | SLB-MD                | SLB-MD                 |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 09g00 - 09g50 |                          | SLB-MD                | SLB-MD                 |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 10g00 - 10g50 |                          | SLB-MD                | SLB-MD                 |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 11g00 - 11g50 |                          | SLB-MD                | SLB-MD                 |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 13g00 - 13g50 | TT ĐDCS1-2B/TT ĐGSKTĐD1B | P. 9 KHU B            | P. 9 KHU B             |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 14g00 - 14g50 | TT ĐDCS1-2B/TT ĐGSKTĐD1B | DUOCLY                | DUOCLY                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 2     |                        |                    | CSNBCC&CSTCNC | CCNBV 1                |
| Thứ 5  | 08g00 - 08g50 | TT ĐDCS1-2B/TT ĐGSKTĐD1B | DUOCLY                | DUOCLY                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 2     |                        |                    | CSNBCC&CSTCNC | CCNBV 1                |
|        | 09g00 - 09g50 | TT ĐDCS1-2B/TT ĐGSKTĐD1B | DUOCLY                | DUOCLY                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 2     |                        |                    | CSNBCC&CSTCNC | CCNBV 1                |
|        | 10g00 - 10g50 | TT ĐDCS1-2B/TT ĐGSKTĐD1B | DUOCLY                | DUOCLY                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 2     |                        |                    | CSNBCC&CSTCNC | CCNBV 1                |
|        | 11g00 - 11g50 | TT ĐDCS1-2B/TT ĐGSKTĐD1B | DUOCLY                | DUOCLY                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 2     |                        |                    | CSNBCC&CSTCNC | CCNBV 1                |
|        | 13g00 - 13g50 | BỘ MÔN/P. 508 KHU A2     | P. 9 KHU B            | P. 9 KHU B             |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 14g00 - 14g50 |                          |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |
| Thứ 6  | 08g00 - 08g50 | SKMT                     | TT ĐDCS1              | TT ĐDCS1               | SSKNLCB NGOAIKHOA 3     |                        |                    |               | ĐPCC                   |
|        | 09g00 - 09g50 | SKMT                     | TT ĐDCS1              | TT ĐDCS1               | SSKNLCB NGOAIKHOA 3     |                        |                    |               | ĐPCC                   |
|        | 10g00 - 10g50 | SKMT                     | TT ĐDCS1              | TT ĐDCS1               | SSKNLCB NGOAIKHOA 3     |                        |                    |               | ĐPCC                   |
|        | 11g00 - 11g50 |                          | TT ĐDCS1              | TT ĐDCS1               | SSKNLCB NGOAIKHOA 3     |                        |                    |               | ĐPCC                   |
|        | 13g00 - 13g50 | P. 1.16 TTXN-TN          | BỘ MÔN                | BỘ MÔN                 |                         |                        |                    |               | P. 14 KHU B            |
|        | 14g00 - 14g50 | CNXHKH                   | TT DD-TC              | TT DD-TC               | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 | SSKTE                  | CSNBCC&CSTC        |               | ĐDCC                   |
| Thứ 7  | 08g00 - 08g50 | CNXHKH                   | TT DD-TC              | TT DD-TC               | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 | SSKTE                  | CSNBCC&CSTC        |               | ĐDCC                   |
|        | 09g00 - 09g50 | CNXHKH                   | TT DD-TC              | TT DD-TC               | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 | SSKTE                  | CSNBCC&CSTC        |               | ĐDCC                   |
|        | 10g00 - 10g50 | CNXHKH                   | TT DD-TC              | TT DD-TC               | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 | SSKTE                  | CSNBCC&CSTC        |               | ĐDCC                   |
|        | 11g00 - 11g50 | CNXHKH                   | TT DD-TC              | TT DD-TC               | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 | SSKTE                  | CSNBCC&CSTC        |               | ĐDCC                   |
|        | 13g00 - 13g50 | P. 1.16 TTXN-TN          | BỘ MÔN                | BỘ MÔN                 |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 14g00 - 14g50 |                          |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |
| Thứ 8  | 08g00 - 08g50 | TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B   | SKMT                  | TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 | TT SDPT,TTBCCNBV       |                    | CSNBUT&CSGN   | CCNBV2                 |
|        | 09g00 - 09g50 | TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B   | SKMT                  | TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 | TT SDPT,TTBCCNBV       |                    | CSNBUT&CSGN   | CCNBV2                 |
|        | 10g00 - 10g50 | TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B   | SKMT                  | TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 | TT SDPT,TTBCCNBV       |                    | CSNBUT&CSGN   | CCNBV2                 |
|        | 11g00 - 11g50 | TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B   | SKMT                  | TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B | TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 | TT SDPT,TTBCCNBV       |                    | CSNBUT&CSGN   | CCNBV2                 |
|        | 13g00 - 13g50 | BỘ MÔN/P. 1 KHU B        | P. 14 KHU B           | P. 14 KHU B            |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 14g00 - 14g50 |                          |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |
| Thứ 9  | 08g00 - 08g50 | SLB-MD                   | CNXHKH                | CNXHKH                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     |                        |                    | CSNBCC&CSTCNC | ĐPCC                   |
|        | 09g00 - 09g50 | SLB-MD                   | CNXHKH                | CNXHKH                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     |                        |                    | CSNBCC&CSTCNC | ĐPCC                   |
|        | 10g00 - 10g50 | SLB-MD                   | CNXHKH                | CNXHKH                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     |                        |                    | CSNBCC&CSTCNC | ĐPCC                   |
|        | 11g00 - 11g50 | SLB-MD                   | CNXHKH                | CNXHKH                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     |                        |                    | CSNBCC&CSTCNC | ĐPCC                   |
|        | 13g00 - 13g50 | P. 1.16 TTXN-TN          | P. 9 KHU B            | P. 9 KHU B             |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 14g00 - 14g50 | TT SKMT1B                | CNXHKH                | CNXHKH                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     | DLSTCCNBV              | CSNBCC&CSTC        | P. 4 KHU B    | ĐDCC                   |
| Thứ 10 | 08g00 - 08g50 | TT SKMT1B                | CNXHKH                | CNXHKH                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     | DLSTCCNBV              | CSNBCC&CSTC        | DALIEU        | ĐDCC                   |
|        | 09g00 - 09g50 | TT SKMT1B                | CNXHKH                | CNXHKH                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     | DLSTCCNBV              | CSNBCC&CSTC        | DALIEU        | ĐDCC                   |
|        | 10g00 - 10g50 | TT SKMT1B                | CNXHKH                | CNXHKH                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     | DLSTCCNBV              | CSNBCC&CSTC        | DALIEU        | ĐDCC                   |
|        | 11g00 - 11g50 | TT SKMT1B                | CNXHKH                | CNXHKH                 | SSKNLCB NGOAIKHOA 1     | DLSTCCNBV              | CSNBCC&CSTC        | DALIEU        | ĐDCC                   |
|        | 13g00 - 13g50 | P. 1.16 TTXN-TN          | P. 9 KHU B            | P. 9 KHU B             |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 14g00 - 14g50 |                          |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |
| Thứ 11 | 08g00 - 08g50 |                          |                       |                        | GDLN-TCN                | GDLN-TCN               | GDLN-TCN           |               |                        |
|        | 09g00 - 09g50 |                          |                       |                        | GDLN-TCN                | GDLN-TCN               | GDLN-TCN           |               |                        |
|        | 10g00 - 10g50 |                          |                       |                        | GDLN-TCN                | GDLN-TCN               | GDLN-TCN           |               |                        |
|        | 11g00 - 11g50 |                          |                       |                        | GDLN-TCN                | GDLN-TCN               | GDLN-TCN           |               |                        |
|        | 13g00 - 13g50 |                          |                       |                        | TRỰC TUYẾN              | TRỰC TUYẾN             | TRỰC TUYẾN         |               |                        |
|        | 14g00 - 14g50 |                          |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |
| Thứ 12 | 08g00 - 08g50 |                          |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 09g00 - 09g50 |                          |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 10g00 - 10g50 |                          |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 11g00 - 11g50 |                          |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 13g00 - 13g50 |                          |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |
|        | 14g00 - 14g50 |                          |                       |                        |                         |                        |                    |               |                        |

# LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 07 ( TỪ 20/10/2025 – 25/10/2025)

## CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

|       | TUẦN 07       | 16<br>CNĐD GMHS(4) | 17<br>CNĐD HS(4) | 18<br>CNHOSINH1 | 19<br>CNHOSINH2 | 20<br>CNKTPHCN1 | 21<br>CNKTPHCN2      | 22<br>CNKTPHCN3      | 23<br>CNKTPHCN4 |
|-------|---------------|--------------------|------------------|-----------------|-----------------|-----------------|----------------------|----------------------|-----------------|
|       | 20/10-25/10   | 30                 | 18               | 26              | 26              | 30              | 29                   | 29                   | 24              |
| Thứ 2 | 08g00 - 08g50 |                    | THLS             | THMLN           | V-KS (KS)       |                 | TT BL&VLTL TIMMACH-H |                      | TTLS            |
|       | 09g00 - 09g50 |                    | THLS             | THMLN           | V-KS (KS)       |                 | TT BL&VLTL TIMMACH-H |                      | TTLS            |
|       | 10g00 - 10g50 |                    | THLS             | THMLN           | V-KS (KS)       |                 | TT BL&VLTL TIMMACH-H |                      | TTLS            |
|       | 11g00 - 11g50 |                    | THLS             | THMLN           | V-KS (KS)       |                 | TT BL&VLTL TIMMACH-H |                      | TTLS            |
|       | 13g00 - 13g50 |                    | THLS             | P. 1.09 TTXN-TN | P. 1.08 TTXN-TN |                 | BỘ MÔN               |                      |                 |
|       | 14g00 - 14g50 |                    | THLS             | SHDT            |                 | NGOAINGU        | TT CDHA              |                      | TTLS            |
|       | 15g00 - 15g50 |                    | THLS             | SHDT            |                 | NGOAINGU        | TT CDHA              |                      | TTLS            |
| Thứ 3 | 08g00 - 08g50 |                    | THLS             | P. 1.09 TTXN-TN |                 | P. 1.10 TTXN-TN |                      | P. 13 KHU B          |                 |
|       | 09g00 - 09g50 |                    | THLS             | TLYH-YĐ         |                 | TT TINHOC       |                      |                      | TTLS            |
|       | 10g00 - 10g50 |                    | THLS             | TLYH-YĐ         |                 | TT TINHOC       |                      |                      | TTLS            |
|       | 11g00 - 11g50 |                    | THLS             | TLYH-YĐ         |                 | TT TINHOC       |                      |                      | TTLS            |
|       | 13g00 - 13g50 |                    | THLS             | P. 11 KHU B     |                 | BỘ MÔN          |                      |                      |                 |
|       | 14g00 - 14g50 |                    | THLS             | GDTC            | TT KSNK         | XS-TKYH         | TT LGCN              |                      | TTLS            |
|       | 15g00 - 15g50 |                    | THLS             | GDTC            | TT KSNK         | XS-TKYH         | TT LGCN              |                      | TTLS            |
| Thứ 4 | 08g00 - 08g50 | GMHS CKBL 1        | THLS             | TINHOCĐC        |                 | GIAIPHAU        | VĐTL                 | &VLTL TIMMACH-H      | TTLS            |
|       | 09g00 - 09g50 | GMHS CKBL 1        | THLS             | TINHOCĐC        |                 | GIAIPHAU        | VĐTL                 | &VLTL TIMMACH-H      | TTLS            |
|       | 10g00 - 10g50 | GMHS CKBL 1        | THLS             | TINHOCĐC        |                 | GIAIPHAU        | VĐTL                 | &VLTL TIMMACH-H      | TTLS            |
|       | 11g00 - 11g50 | GMHS CKBL 1        | THLS             | TINHOCĐC        |                 | GIAIPHAU        | VĐTL                 | &VLTL TIMMACH-H      | TTLS            |
|       | 13g00 - 13g50 | P. 15 KHU B        |                  | P. 10 KHU B     |                 | P. 11 KHU B     | P. 12 KHU B          | BỘ MÔN               |                 |
|       | 14g00 - 14g50 | GMHS CKBL 1        | THLS             | GIAIPHAU        | TT ĐDCS         | TT XS-TKYH      | VANDONGHOC           | TT CDHA              | TTLS            |
|       | 15g00 - 15g50 | GMHS CKBL 1        | THLS             | GIAIPHAU        | TT ĐDCS         | TT XS-TKYH      | VANDONGHOC           | TT CDHA              | TTLS            |
| Thứ 5 | 08g00 - 08g50 | P. 15 KHU B        |                  | P. 10 KHU B     | BỘ MÔN          | BỘ MÔN          | P. 12 KHU B          | P. 13 KHU B          |                 |
|       | 09g00 - 09g50 |                    | THLS             |                 | DUOCLY          |                 |                      | VLTLTM-HHNC          | TTLS            |
|       | 10g00 - 10g50 |                    | THLS             |                 | DUOCLY          |                 |                      | VLTLTM-HHNC          | TTLS            |
|       | 11g00 - 11g50 |                    | THLS             |                 | DUOCLY          |                 |                      | VLTLTM-HHNC          | TTLS            |
|       | 13g00 - 13g50 |                    | THLS             |                 | P. 1.09 TTXN-TN |                 | TT LGCN              | P. 13 KHU B          | TTLS            |
|       | 14g00 - 14g50 |                    | THLS             |                 | SLB-MD          |                 | TT LGCN              |                      | TTLS            |
|       | 15g00 - 15g50 |                    | THLS             |                 | SLB-MD          |                 | TT LGCN              |                      | TTLS            |
| Thứ 6 | 08g00 - 08g50 |                    | THLS             | TT KNGTTTHNN    | P. 1.09 TTXN-TN |                 | BỘ MÔN               |                      |                 |
|       | 09g00 - 09g50 |                    | THLS             | TT KNGTTTHNN    | TT DDTC         | GDTC            |                      | TT BL&VLTL TIMMACH-H | TTLS            |
|       | 10g00 - 10g50 |                    | THLS             | TT KNGTTTHNN    | TT DDTC         | GDTC            |                      | TT BL&VLTL TIMMACH-H | TTLS            |
|       | 11g00 - 11g50 |                    | THLS             | TT KNGTTTHNN    | TT DDTC         | GDTC            |                      | TT BL&VLTL TIMMACH-H | TTLS            |
|       | 13g00 - 13g50 |                    | THLS             | P. 1.05 TTXN-TN | BỘ MÔN          | KHU B           |                      | BỘ MÔN               |                 |
|       | 14g00 - 14g50 |                    | THLS             | TT KNGTTTHNN    | TT ĐDCS         |                 | BH NOI-NGOAI         | TT CDHA              | TTLS            |
|       | 15g00 - 15g50 |                    | THLS             | TT KNGTTTHNN    | TT ĐDCS         |                 | BH NOI-NGOAI         | TT CDHA              | TTLS            |
| Thứ 7 | 08g00 - 08g50 |                    |                  | P. 1.05 TTXN-TN | BỘ MÔN          |                 | P. 12 KHU B          | P. 13 KHU B          |                 |
|       | 09g00 - 09g50 |                    |                  |                 |                 |                 |                      | TTHCM                |                 |
|       | 10g00 - 10g50 |                    |                  |                 |                 |                 |                      | TTHCM                |                 |
|       | 11g00 - 11g50 |                    |                  |                 |                 |                 |                      | TTHCM                |                 |
|       | 13g00 - 13g50 |                    |                  |                 |                 |                 |                      | P. 13 KHU B          |                 |
|       | 14g00 - 14g50 |                    |                  |                 |                 |                 |                      |                      |                 |
|       | 15g00 - 15g50 |                    |                  |                 |                 |                 |                      |                      |                 |

# LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 07 ( TỪ 20/10/2025 – 25/10/2025)

## CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

|        | TUẦN 07       | 24<br>CNKTHAYH1 | 25<br>CNKTHAYH2 | 26<br>CNKTHAYH3 | 27<br>CNKTHAYH4 | 28<br>CNKTXN1   | 29<br>CNKTXN2   | 30<br>CNKTXN3   | 31<br>CNKTXN4 |
|--------|---------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|---------------|
|        | 20/10-25/10   | 54              | 54              | 34              | 48              | 50              | 47              | 47              | 50            |
| Thứ 2  | 08g00 - 08g50 |                 |                 | THBV 1          | TCH CL ĐT       | GAIA PHAU       | TT HOASINH1(N1) |                 | THLS          |
|        | 09g00 - 09g50 |                 |                 | THBV 1          | TCH CL ĐT       | GAIA PHAU       | TT HOASINH1(N1) |                 | THLS          |
|        | 10g00 - 10g50 |                 |                 | THBV 1          | TCH CL ĐT       | GAIA PHAU       | TT HOASINH1(N1) |                 | THLS          |
|        | 11g00 - 11g50 |                 |                 | THBV 1          | TCH CL ĐT       | GAIA PHAU       | TT HOASINH1(N1) |                 | THLS          |
|        |               |                 |                 |                 | P. 17 KHU B     | P. 5 KHU B      | BỘ MÔN          |                 |               |
| Thứ 3  | 13g00 - 13g50 | GDTC            |                 | THBV 1          |                 |                 | TT HOASINH1(N2) | TT VISINH3      | THLS          |
|        | 14g00 - 14g50 | GDTC            |                 | THBV 1          |                 |                 | TT HOASINH1(N2) | TT VISINH3      | THLS          |
|        | 15g00 - 15g50 | GDTC            |                 | THBV 1          |                 |                 | TT HOASINH1(N2) | TT VISINH3      | THLS          |
|        | 16g00 - 16g50 | GDTC            |                 | THBV 1          |                 |                 | TT HOASINH1(N2) | TT VISINH3      | THLS          |
|        |               | KHU B           |                 |                 |                 |                 | BỘ MÔN          | BỘ MÔN          |               |
| Thứ 4  | 08g00 - 08g50 | GAIA PHAU       | KTC X-Q 1       | THBV 1          | LSĐCSVN         | HOA HOC         |                 | TT HHĐM(N2)     | THLS          |
|        | 09g00 - 09g50 | GAIA PHAU       | KTC X-Q 1       | THBV 1          | LSĐCSVN         | HOA HOC         |                 | TT HHĐM(N2)     | THLS          |
|        | 10g00 - 10g50 | GAIA PHAU       | KTC X-Q 1       | THBV 1          | LSĐCSVN         | HOA HOC         |                 | TT HHĐM(N2)     | THLS          |
|        | 11g00 - 11g50 | GAIA PHAU       | KTC X-Q 1       | THBV 1          | LSĐCSVN         | HOA HOC         |                 | TT HHĐM(N2)     | THLS          |
|        |               | P. 5 KHU B      | P. 16 KHU B     |                 | P. 17 KHU B     | P. 1.05 TTXN-TN |                 | BỘ MÔN          |               |
| Thứ 5  | 13g00 - 13g50 | TIN HOC         | KTC X-Q 1       | THBV 1          | NCKH            | SH - DT         | SLB - MD        | TT HHĐM(N1)     | THLS          |
|        | 14g00 - 14g50 | TIN HOC         | KTC X-Q 1       | THBV 1          | NCKH            | SH - DT         | SLB - MD        | TT HHĐM(N1)     | THLS          |
|        | 15g00 - 15g50 | TIN HOC         | KTC X-Q 1       | THBV 1          | NCKH            | SH - DT         | SLB - MD        | TT HHĐM(N1)     | THLS          |
|        | 16g00 - 16g50 | TIN HOC         | KTC X-Q 1       | THBV 1          | NCKH            | SH - DT         | SLB - MD        | TT HHĐM(N1)     | THLS          |
|        |               | P. 5 KHU B      | P. 16 KHU B     |                 | P. 17 KHU B     | P. 1.05 TTXN-TN | P. 1.07 TTXN-TN | BỘ MÔN          |               |
| Thứ 6  | 08g00 - 08g50 | SH - DT         | KTC X-Q 2       | THBV 1          | P. 17 KHU B     | GDTC            | CNXHKH          | TT HOASINH3(N1) | THLS          |
|        | 09g00 - 09g50 | SH - DT         | KTC X-Q 2       | THBV 1          | TCHHACHT        | GDTC            | CNXHKH          | TT HOASINH3(N1) | THLS          |
|        | 10g00 - 10g50 | SH - DT         | KTC X-Q 2       | THBV 1          | THBV 1          | GDTC            |                 | TT HOASINH3(N1) | THLS          |
|        | 11g00 - 11g50 | SH - DT         | KTC X-Q 2       | THBV 1          | TCHHACHT        | GDTC            |                 | TT HOASINH3(N1) | THLS          |
|        |               | P. 1.09 TTXN-TN | P. 16 KHU B     |                 | P. 17 KHU B     | KHU B           | P. 1.07 TTXN-TN | BỘ MÔN          |               |
| Thứ 7  | 13g00 - 13g50 | NGOAI NGU 1     |                 | THBV 1          | THBV 1          | TRIỆT           | VI SINH 1       | TT HOASINH3(N2) | THLS          |
|        | 14g00 - 14g50 | NGOAI NGU 1     |                 | THBV 1          | THBV 1          | TRIỆT           | VI SINH 1       | TT HOASINH3(N2) | THLS          |
|        | 15g00 - 15g50 | NGOAI NGU 1     |                 | THBV 1          | THBV 1          | TRIỆT           | VI SINH 1       | TT HOASINH3(N2) | THLS          |
|        | 16g00 - 16g50 | NGOAI NGU 1     |                 | THBV 1          | THBV 1          | TRIỆT           | VI SINH 1       | TT HOASINH3(N2) | THLS          |
|        |               | P. 1.09 TTXN-TN |                 |                 |                 | P. 9 KHU B      | P. 1.07 TTXN-TN | BỘ MÔN          |               |
| Thứ 8  | 08g00 - 08g50 | TLYH - YD       | SLB - MD        | THBV 1          |                 | TLYH - YD       | TT KYSINHS1     | LSĐCS VN        | THLS          |
|        | 09g00 - 09g50 | TLYH - YD       | SLB - MD        | THBV 1          |                 | TLYH - YD       | TT KYSINHS1     | LSĐCS VN        | THLS          |
|        | 10g00 - 10g50 | TLYH - YD       | SLB - MD        | THBV 1          |                 | TLYH - YD       | TT KYSINHS1     | LSĐCS VN        | THLS          |
|        | 11g00 - 11g50 | TLYH - YD       | SLB - MD        | THBV 1          |                 | TLYH - YD       | TT KYSINHS1     | LSĐCS VN        | THLS          |
|        |               | P. 1.08 TTXN-TN | P. 1.10 TTXN-TN |                 |                 | P. 1.05 TTXN-TN | BỘ MÔN          | P. 7 KHU B      |               |
| Thứ 9  | 13g00 - 13g50 |                 | CNXHKH          | THBV 1          | NCKH            | NGOAI NGU 1     | BH NOI - NGOAI  | ATSH-KSNK       | THLS          |
|        | 14g00 - 14g50 |                 | CNXHKH          | THBV 1          | NCKH            | NGOAI NGU 1     | BH NOI - NGOAI  | ATSH-KSNK       | THLS          |
|        | 15g00 - 15g50 |                 | CNXHKH          | THBV 1          | NCKH            | NGOAI NGU 1     | BH NOI - NGOAI  | ATSH-KSNK       | THLS          |
|        | 16g00 - 16g50 |                 | CNXHKH          | THBV 1          | NCKH            | NGOAI NGU 1     | BH NOI - NGOAI  | ATSH-KSNK       | THLS          |
|        |               |                 | P. 1.10 TTXN-TN |                 | P. 17 KHU B     | P. 1.05 TTXN-TN | P. 1.07 TTXN-TN | P. 7 KHU B      |               |
| Thứ 10 | 08g00 - 08g50 |                 |                 | THBV 1          |                 | GDTC            | HH1             | XNTB2           | THLS          |
|        | 09g00 - 09g50 |                 |                 | THBV 1          |                 | GDTC            | HH1             | XNTB2           | THLS          |
|        | 10g00 - 10g50 |                 |                 | THBV 1          |                 | GDTC            | HH1             | XNTB2           | THLS          |
|        | 11g00 - 11g50 |                 |                 | THBV 1          |                 | GDTC            | HH1             | XNTB2           | THLS          |
|        |               |                 |                 |                 |                 | KHU B           | P. 1.07 TTXN-TN | P. 1.08 TTXN-TN |               |
| Thứ 11 | 13g00 - 13g50 | HOA SINH        |                 | THBV 1          |                 |                 | HOASINH1        | TT KYSINH3      | THLS          |
|        | 14g00 - 14g50 | HOA SINH        |                 | THBV 1          |                 |                 | HOASINH1        | TT KYSINH3      | THLS          |
|        | 15g00 - 15g50 | HOA SINH        |                 | THBV 1          |                 |                 | HOASINH1        | TT KYSINH3      | THLS          |
|        | 16g00 - 16g50 | HOA SINH        |                 | THBV 1          |                 |                 | HOASINH1        | TT KYSINH3      | THLS          |
|        |               | P. 1.09 TTXN-TN |                 |                 |                 |                 | P. 1.07 TTXN-TN | BỘ MÔN          |               |
| Thứ 12 | 08g00 - 08g50 | TRIỆT           |                 | LSĐCSVN         |                 |                 |                 |                 |               |
|        | 09g00 - 09g50 | TRIỆT           |                 | LSĐCSVN         |                 |                 |                 |                 |               |
|        | 10g00 - 10g50 | TRIỆT           |                 | LSĐCSVN         |                 |                 |                 |                 |               |
|        | 11g00 - 11g50 | TRIỆT           |                 | LSĐCSVN         |                 |                 |                 |                 |               |
|        |               | P. 18 KHU B     |                 | P. 17 KHU B     |                 |                 |                 |                 |               |
| Thứ 13 | 13g00 - 13g50 | TRIỆT           |                 | LSĐCSVN         |                 |                 |                 |                 |               |
|        | 14g00 - 14g50 | TRIỆT           |                 | LSĐCSVN         |                 |                 |                 |                 |               |
|        | 15g00 - 15g50 | TRIỆT           |                 | LSĐCSVN         |                 |                 |                 |                 |               |
|        | 16g00 - 16g50 | TRIỆT           |                 | LSĐCSVN         |                 |                 |                 |                 |               |
|        |               | P. 18 KHU B     |                 | P. 17 KHU B     |                 |                 |                 |                 |               |